

## BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM: AXIT

**Câu 1.** Kim loại X tác dụng với HCl sinh ra khí hiđro. Dẫn khí hiđro qua oxit của kim loại Y đun nóng thì thu được kim loại Y. Hai kim loại X và Y lần lượt là:

- A. Cu , Ca      B. Pb , Cu .      C. Pb , Ca      D. Ag , Cu

**Câu 2.** Cho một mẫu giấy quỳ tím vào dung dịch NaOH. Thêm từ từ dung dịch HCl vào cho đến dư ta thấy màu giấy quỳ

- A. Màu đỏ không thay đổi      B. Màu đỏ chuyển dần sang xanh.  
C. Màu xanh không thay đổi      D. Màu xanh chuyển dần sang đỏ.

**Câu 3.** Giấy quỳ tím chuyển sang màu đỏ khi nhúng vào dung dịch được tạo thành từ

- A. 0,5 mol  $\text{H}_2\text{SO}_4$  và 1,5 mol NaOH      B. 1 mol HCl và 1 mol KOH  
C. 1,5 mol  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  và 1,5 mol HCl      D. 1 mol  $\text{H}_2\text{SO}_4$  và 1,7 mol NaOH

**Câu 4.** Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng là

- A. Fe, Cu, Mg.      B. Zn, Fe, Au  
C. Zn, Fe, Al.      D. Fe, Zn, Ag

**Câu 5.** Dãy oxit tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng là

- A. MgO,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{SO}_2$ , CuO.      B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ , MgO,  $\text{P}_2\text{O}_5$ ,  $\text{K}_2\text{O}$  .  
C. MgO,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ , CuO,  $\text{K}_2\text{O}$ .      D. MgO,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{P}_2\text{O}_5$ .

**Câu 6.** CuO tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  tạo thành

- A. Dung dịch không màu.      B. Dung dịch có màu lục nhạt.  
C. Dung dịch có màu xanh lam.      D. Dung dịch có màu vàng nâu.

**Câu 7.** Cặp chất tác dụng với nhau tạo thành muối và nước

- A. Magie và dung dịch axit sunfuric      B. Magie oxit và dung dịch axit sunfuric  
C. Magie nitrat và natri hidroxit      D. Magie clorua và natri clorua

**Câu 8.** Cặp chất tác dụng với nhau tạo thành sản phẩm có chất khí

- A. Bari oxit và axit sunfuric loãng      B. Bari hiđroxit và axit sunfuric loãng

C. Bari cacbonat và axit sunfuric loãng      D Bari clorua và axit sunfuric loãng

**Câu 9.** Nhóm chất tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng sinh ra chất kết tủa màu trắng:

A.  $\text{ZnO}$ ,  $\text{BaCl}_2$

B.  $\text{CuO}$ ,  $\text{BaCl}_2$

C.  $\text{BaCl}_2$ ,  $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$

D.  $\text{Ba}(\text{OH})_2$ ,  $\text{ZnO}$

**Câu 10.** Dãy nào chứa chất **không** tác dụng được với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng là

A.  $\text{Zn}$ ,  $\text{ZnO}$ ,  $\text{Zn}(\text{OH})_2$ .

B.  $\text{Ba}$ ,  $\text{BaO}$ ,  $\text{BaCl}_2$

C.  $\text{Cu}$ ,  $\text{CuO}$ ,  $\text{CuCl}_2$

D.  $\text{MgO}$ ,  $\text{MgCO}_3$ ,  $\text{Mg}(\text{OH})_2$ .

**Câu 11.** Dãy các chất **không** tác dụng được với dung dịch  $\text{HCl}$  là

A.  $\text{Al}$ ,  $\text{Fe}$ ,  $\text{Pb}$ .

B.  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ .

C.  $\text{Al}(\text{OH})_3$ ,  $\text{Fe}(\text{OH})_3$ ,  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .

D.  $\text{BaCl}_2$ ,  $\text{Na}_2\text{SO}_4$ ,  $\text{CuSO}_4$ .

**Câu 12.** Chất tác dụng với dung dịch  $\text{HCl}$  tạo thành chất khí nhẹ hơn không khí là:

A.  $\text{Mg}$

B.  $\text{CaCO}_3$

C.  $\text{MgCO}_3$

D.  $\text{Na}_2\text{SO}_3$

**Câu 13.** Kẽm tác dụng với dung dịch axit clohidric sinh ra

A. Dung dịch có màu xanh lam và chất khí màu nâu.

B. Dung dịch không màu và chất khí có mùi hắc.

C. Dung dịch có màu vàng nâu và chất khí không màu

D. Dung dịch không màu và chất khí cháy được trong không khí.

**Câu 14.**  $\text{MgCO}_3$  tác dụng với dung dịch  $\text{HCl}$  sinh ra:

A. Chất khí cháy được trong không khí

B. Chất khí làm vẩn đục nước vôi trong.

C. Chất khí duy trì sự cháy và sự sống.

D. Chất khí không tan trong nước.

**Câu 15.** Chất phản ứng được với dung dịch  $\text{HCl}$  tạo ra một chất khí có mùi hắc, nặng hơn không khí và làm đục nước vôi trong:

A.  $\text{Zn}$

B.  $\text{Na}_2\text{SO}_3$

C.  $\text{FeS}$

D.  $\text{Na}_2\text{CO}_3$

**Câu 16.** Dãy chất tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng tạo thành dung dịch có màu xanh lam

- A.  $\text{CuO}$ ,  $\text{MgCO}_3$
- B.  $\text{Cu}$ ,  $\text{CuO}$
- C.  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{Cu}$
- D.  $\text{CuO}$ ,  $\text{Cu}(\text{OH})_2$

**Câu 17.** Nhóm chất đều tác dụng với dung dịch  $\text{HCl}$  và với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng là:

- A.  $\text{CuO}$ ,  $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{ZnO}$
- B.  $\text{CuO}$ ,  $\text{Zn}$ ,  $\text{Zn}(\text{OH})_2$
- C.  $\text{CuO}$ ,  $\text{Cu}$ ,  $\text{Zn}$
- D.  $\text{CuCl}_2$ ,  $\text{Zn}$ ,  $\text{ZnO}$

**Câu 18.** Dãy các chất tác dụng được với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng tạo thành sản phẩm có chất khí

- A.  $\text{BaO}$ ,  $\text{Fe}$ ,  $\text{CaCO}_3$
- B.  $\text{Al}$ ,  $\text{MgO}$ ,  $\text{KOH}$
- C.  $\text{Na}_2\text{SO}_3$ ,  $\text{CaCO}_3$ ,  $\text{Zn}$
- D.  $\text{Zn}$ ,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{SO}_3$

**Câu 19.** Axit sunfuric đặc nóng tác dụng với đồng kim loại sinh ra khí

- A.  $\text{CO}_2$ .
- B.  $\text{SO}_2$ .
- C.  $\text{SO}_3$ .
- D.  $\text{H}_2\text{S}$ .

**Câu 20.** Khi nhỏ từ từ  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đậm đặc vào đường chứa trong cốc hiện tượng quan sát được là:

- A. Sủi bọt khí, đường không tan.
- B. Màu trắng của đường mất dần, không sủi bọt.
- C. Màu đen xuất hiện và có bọt khí sinh ra.
- D. Màu đen xuất hiện, không có bọt khí sinh ra.